Trường Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh
Phòng Quản lý đào tạo

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2014 - 2015
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
1	Phạm Thị Ngọc Diệp	Tiếng Pháp 1	FREN1301	_NNPHU	FR11	41	14/09/2015	4	DDA	BCB	
2	Phạm Thị Ngọc Diệp	Tiếng Pháp 4	FREN1304	_NNPHU	FR41	22	17/09/2015	3	DDA	BCB	
3	Bùi Đức Anh	Tiếng Hoa 1	GCHI1301	DH12DL01	DL21	20	15/09/2015	3	MTL	BCB	
4	Lưu Hớn Vũ	Tiếng Hoa 1	GCHI1301	_NNPHU	GC11	52	15/09/2015	3	DDA	BCB	
5	Trương Vỹ Quyền	Tiếng Hoa 4	GCHI1304	_NNPHU	GC41	29	19/09/2015	1	DDA	BCB	
6	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh 1 (Ngoại ngữ)	GENG1301	_NNPHU	GE11	35	19/09/2015	2	DDA	BCB	
7	Nguyễn Thanh Mai	Tiếng Anh 1 (Ngoại ngữ)	GENG1301	_NNPHU	GE12	42	19/09/2015	2	DDA	BCB	
8	Nguyễn Thanh Mai	Tiếng Anh 1 (Ngoại ngữ)	GENG1301	_NNPHU	GE13	42	19/09/2015	2	DDA	BCB	
9	Lê Phương Thảo	Tiếng Anh 4 (Ngoại ngữ)	GENG1304	_NNPHU	GE41	53	17/09/2015	5	DDA	BCB	
10	Trần Thị Hồng Liên	Tiếng Anh 4 (Ngoại ngữ)	GENG1304	_NNPHU	GE42	52	17/09/2015	5	DDA	BCB	
11	Trần Thị Quý Thu	Tiếng Anh căn bản 2 - K.2009	GENG1402	_ADTACB2	AD21	37	13/09/2015	1	ADV	BCB	
12	Võ Thị Ngọc Trang	Tiếng Anh căn bản 2 - K.2009	GENG1402	_ADTACB2	AD22	34	13/09/2015	1	ADV	BCB	
13	Lê Thanh Đạo	Tiếng Anh căn bản 2 - K.2009	GENG1402	_DDTACB2	PQ21	43	13/09/2015	1	DDA	BCB	
14	Nguyễn Thị Gia Định	Tiếng Anh căn bản 2 - K.2009	GENG1402	_DDTACB2	PQ22	45	13/09/2015	1	DDA	BCB	
15	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh căn bản 2 - K.2009	GENG1402	_DDTACB2	PQ23	31	13/09/2015	1	DDA	BCB	
16	Nguyễn Thị Uyên Phương	Tiếng Anh căn bản 2 - K.2009	GENG1402	_DDTACB2	PQ24	48	13/09/2015	1	DDA	BCB	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
17	Đỗ Lân	Tiếng Anh căn bản 2 - K.2009	GENG1402	_DDTACB2	PQ25	41	13/09/2015	1	DDA	BCB	
18	Bùi Thị Minh Bửu	Tiếng Anh căn bản 2 - K.2009	GENG1402	_DDTACB2	PQ26	42	13/09/2015	1	DDA	BCB	
19	Vũ Thụy An	Tiếng Anh căn bản 2 - K.2009	GENG1402	_DDTACB2	PQ28	48	13/09/2015	1	DDA	BCB	
20	Mai Trí Bình	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_ADTANC1	AD31	36	15/09/2015	2	ADV	BCB	
21	Lê Tân Tiến	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_ADTANC1	AD33	23	15/09/2015	2	ADV	BCB	
22	Hoàng Hồ Trang	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_BDTANC1	BD31	54	15/09/2015	2	BD	BCB	
23	Trần Thị ánh	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_BDTANC1	BD32	48	15/09/2015	2	BD	BCB	
24	Bùi Thị Minh Bửu	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_MLTANC1	ML31	28	15/09/2015	2	MTL	BCB	
25	Trần Thị Thắm	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ31	39	15/09/2015	2	DDA	BCB	
26	Lê Ngọc Lý	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ32	40	15/09/2015	2	DDA	BCB	
27	Vũ Thụy An	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ33	40	15/09/2015	2	DDA	BCB	
28	Hoàng Tô Thư Dung	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ34	32	15/09/2015	2	DDA	BCB	
29	Phạm Khắc Thông	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ35	30	15/09/2015	2	DDA	BCB	
30	Nguyễn Hồng Đào	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ36	28	15/09/2015	2	DDA	BCB	
31	Trực Gia Cường	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_ADTANC2	AD42	43	17/09/2015	1	ADV	BCB	
32	Nguyễn Quốc Trung	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_ADTANC2	AD43	27	17/09/2015	1	ADV	BCB	
33	Trần Thị Như Phương	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_BDTANC2	BD41	35	17/09/2015	1	BD	BCB	
34	Bùi Thị Kim Chi	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_MLTANC2	ML41	32	17/09/2015	1	MTL	BCB	
35	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ41	48	17/09/2015	1	DDA	BCB	
36	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ42	38	17/09/2015	1	DDA	BCB	
37	Nguyễn Quốc Trung	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ43	33	17/09/2015	1	DDA	BCB	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
38	Nguyễn Thị Kim Thuận	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ44	44	17/09/2015	1	DDA	BCB	
39	Cao Thế Khôi	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ45	41	17/09/2015	1	DDA	BCB	
40	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ47	35	17/09/2015	1	DDA	BCB	
41	Lê Tân Tiến	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_ADTANC3	AD51	40	24/09/2015	3	ADV	BCB	
42	Hoàng Hồ Trang	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_BDTANC3	BD51	20	24/09/2015	3	BD	BCB	
43	Nguyễn Đình Kim	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_DDTANC3	PQ51	30	24/09/2015	3	MTL	BCB	
44	Lê Thanh Đạo	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_DDTANC3	PQ52	57	24/09/2015	3	MTL	BCB	
45	Nguyễn Ng. Quỳnh Anh	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_DDTANC3	PQ53	27	24/09/2015	3	MTL	BCB	
46	Trực Gia Cường	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD61	40	20/09/2015	3	ADV	BCB	
47	Trần Thị Quý Thu	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD62	40	20/09/2015	3	ADV	BCB	
48	Châu Thị Khánh Linh	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD63	26	20/09/2015	3	ADV	BCB	
49	Trần Thị Quý Thu	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD64	41	20/09/2015	3	ADV	BCB	
50	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_BDTANC4	BD61	60	20/09/2015	3	BD	BCB	
51	Đỗ Lân	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_MLTANC4	ML61	24	20/09/2015	3	MTL	BCB	
52	Bùi Thị Kim Chi	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_MLTANC4	ML62	40	20/09/2015	3	MTL	BCB	
53	Trần Thị Hồng Liên	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ61	40	20/09/2015	3	DDA	BCB	
54	Mai Thị Thúy Phượng	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ62	40	20/09/2015	3	DDA	BCB	
55	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ63	37	20/09/2015	3	DDA	BCB	
56	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ64	41	20/09/2015	3	DDA	BCB	
57	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ65	40	20/09/2015	3	DDA	BCB	
58	Nguyễn Đình Kim	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ66	43	20/09/2015	3	DDA	BCB	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
59	Lê Minh Phương Thủy	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ67	40	20/09/2015	3	DDA	BCB	
60	Lê Minh Phương Thủy	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ68	39	20/09/2015	3	DDA	BCB	
61	Lê Phương Thảo	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ69	41	20/09/2015	3	DDA	BCB	
62	Mai Thị Thúy Phượng	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6A	48	20/09/2015	3	DDA	BCB	
63	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6B	40	20/09/2015	3	DDA	BCB	
64	Võ Văn Bản	Tiếng Nhật 1	GJAP1301	_NNPHU	JA11	51	17/09/2015	4	DDA	BCB	
65	Võ Văn Bản	Tiếng Nhật 1	GJAP1301	_NNPHU	JA12	47	17/09/2015	4	DDA	BCB	
66	Lê Kim Long	Tiếng Nhật 4	GJAP1304	_NNPHU	JA41	45	14/09/2015	3	DDA	BCB	
67	Trần Thị Trúc Phương	Tiếng Hàn 1	KORE1301	_NNPHU	KO11	42	23/09/2015	3	MTL	BCB	
68	Vũ Hồng Vẹn	Tiếng Hàn 1	KORE1301	_NNPHU	KO12	38	23/09/2015	3	MTL	BCB	
69	Vũ Hồng Vẹn	Tiếng Hàn 4	KORE1304	_NNPHU	KO41	22	14/09/2015	3	DDA	BCB	
70	Trần Thị Trúc Phương	Tiếng Hàn 4	KORE1304	_NNPHU	KO42	40	14/09/2015	3	DDA	BCB	
71	Nguyễn Quyết	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	_BANCB	HLB1	108	26/09/2015	1	MTL	BCB	
72	Đỗ Huyền Thanh	Tiếng Tây Ban Nha 1	SPAN1301	_NNPHU	SP11	37	14/09/2015	5	DDA	BCB	
73	Đỗ Huyền Thanh	Tiếng Tây Ban Nha 4	SPAN1304	_NNPHU	SP41	22	19/09/2015	3	DDA	BCB	
74	Nguyễn Thị Bích Phượng	Nghiệp vụ ngoại thương	BADM3307	DH12KIQ1	QT21	103	17/09/2015	5	DDA	KI	
75	Nguyễn Văn Sơn	Quản trị chiến lược	BADM4301	DH12KID1	DT21	97	21/09/2015	1	MTL	KI	
76	Nguyễn Văn Sơn	Quản trị chiến lược	BADM4301	DH12KIQ1	QT21	71	21/09/2015	1	MTL	KI	
77	Đoàn Thị Phương Diệp	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH13LK01	LK31	95	31/08/2015	5	DDA	KI	
78	Đoàn Thị Phương Diệp	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH13LK03	LK33	87	31/08/2015	5	DDA	KI	
79	Phan Phương Nam	Luật tài chính	BLAW1205	DH13LK01	LK31	95	03/09/2015	5	DDA	KI	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
80	Phan Phương Nam	Luật tài chính	BLAW1205	DH13LK03	LK33	76	03/09/2015	5	DDA	KI	
81	Bùi Ngọc Tuyền	Luật thương mại I	BLAW1303	DH13LK01	LK31	105	15/09/2015	3	DDA	KI	
82	Bùi Ngọc Tuyền	Luật thương mại I	BLAW1303	DH13LK03	LK33	110	15/09/2015	3	DDA	KI	
83	Lương Thị Thu Hương	Luật hành chánh	BLAW2302	DH14LK01	LK41	94	22/09/2015	3	MTL	KI	
84	Lương Thị Thu Hương	Luật hành chánh	BLAW2302	DH14LK03	LK43	83	22/09/2015	3	MTL	KI	
85	Lương Thị Thu Hương	Luật hành chánh	BLAW2302	DH14LK05	LK45	95	22/09/2015	3	MTL	KI	
86	Võ Công Nhị	Luật kinh doanh bất động sản	BLAW3201	DH12LK01	LK21	100	05/09/2015	5	DDA	KI	
87	Võ Công Nhị	Luật kinh doanh bất động sản	BLAW3201	DH12LK03	LK23	88	05/09/2015	5	DDA	KI	
88	Võ Công Nhị	Luật kinh doanh bất động sản	BLAW3201	DH12LK05	LK25	102	05/09/2015	5	DDA	KI	
89	Nguyễn Thị Cát Tường	Pháp luật về CK &thị trường CK	BLAW3202	DH12LK01	LK21	59	01/09/2015	5	DDA	KI	
90	Nguyễn Thị Cát Tường	Pháp luật về CK &thị trường CK	BLAW3202	DH12LK05	LK25	98	01/09/2015	5	DDA	KI	
91	Nguyễn Đăng Nghĩa	Công pháp quốc tế (KI)	BLAW3301	DH12LK01	LK21	93	19/09/2015	3	DDA	KI	
92	Nguyễn Đăng Nghĩa	Công pháp quốc tế (KI)	BLAW3301	DH12LK03	LK23	87	19/09/2015	3	DDA	KI	
93	Nguyễn Đăng Nghĩa	Công pháp quốc tế (KI)	BLAW3301	DH12LK05	LK25	96	19/09/2015	3	DDA	KI	
94	Trần Anh Thục Đoan	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH13LK01	LK31	97	19/09/2015	4	DDA	KI	
95	Trần Anh Thục Đoan	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH13LK03	LK33	100	19/09/2015	4	DDA	KI	
96	Trần Minh Thuận	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH13LK04	LK34	76	19/09/2015	4	DDA	KI	
97	Võ Công Nhị	Luật đất đai	BLAW3304	DH13LK01	LK31	105	17/09/2015	3	DDA	KI	
98	Võ Công Nhị	Luật đất đai	BLAW3304	DH13LK03	LK33	106	17/09/2015	3	DDA	KI	
99	Dương Kim Thế Nguyên	Luật đầu tư	BLAW4206	DH12LK03	LK23	100	06/09/2015	4	DDA	KI	
100	Nguyễn Thị Thúy Nga	Luật cạnh tranh	BLAW4302	DH12LK01	LK21	92	21/09/2015	3	MTL	KI	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
101	Nguyễn Thị Thúy Nga	Luật cạnh tranh	BLAW4302	DH12LK03	LK23	92	21/09/2015	3	MTL	KI	
102	Nguyễn Thị Thúy Nga	Luật cạnh tranh	BLAW4302	DH12LK05	LK25	71	21/09/2015	3	MTL	KI	
103	Nguyễn Thanh Hùng	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW4304	DH12LK01	LK21	95	23/09/2015	1	MTL	KI	
104	Nguyễn Thanh Hùng	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW4304	DH12LK03	LK23	97	23/09/2015	1	MTL	KI	
105	Nguyễn Thanh Hùng	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW4304	DH12LK05	LK25	51	23/09/2015	1	MTL	KI	
106	Bùi Anh Sơn	Kinh tế quốc tế	ECON2303	DH13KI01	KI31	70	25/09/2015	2	MTL	KI	
107	Bùi Anh Sơn	Kinh tế quốc tế	ECON2303	DH13KI03	KI33	52	25/09/2015	2	MTL	KI	
108	Nguyễn Văn Sáng	LS các học thuyết kinh tế	ECON2305	DH13KI01	KI31	93	19/09/2015	2	DDA	KI	
109	Đinh Sơn Hùng	LS các học thuyết kinh tế	ECON2305	DH13KI03	KI33	85	19/09/2015	2	DDA	KI	
110	Đặng Văn Thanh	Báo cáo chuyên đề (Kinh tế)	ECON3202	DH12KID1	DT21	97				KI	Khoa tổ chức thi
111	Nguyễn Văn Sơn	Báo cáo chuyên đề (Kinh tế)	ECON3202	DH12KIQ1	QT21	68				KI	Khoa tổ chức thi
112	Võ Thanh Hải	Nguyên lý thống kê kinh tế	ECON3302	DH13KI01	KI31	105	23/09/2015	2	MTL	KI	
113	Võ Thanh Hải	Nguyên lý thống kê kinh tế	ECON3302	DH13KI03	KI33	106	23/09/2015	2	MTL	KI	
114	Trần Kim Ngọc	Nguyên lý thống kê kinh tế	ECON3302	DH13KI03	KI35	46	23/09/2015	2	MTL	KI	
115		Kinh tế NN & p.triển nông thôn	ECON3306	_KINHTE	THI1	3	04/09/2015	5	DDA	KI	
116	Nguyễn Đăng Tùng	Mua bán & sáp nhập công ty	ECON3309	DH12KID1	DT21	100	19/09/2015	5	DDA	KI	
117	Nguyễn Đăng Tùng	Mua bán & sáp nhập công ty	ECON3309	DH12KIQ1	QT21	68	19/09/2015	5	DDA	KI	
118		Dự báo kinh tế	ECON4301	_KINHTE	THI3	5	06/09/2015	3	DDA	KI	
119		Kinh tế đô thị	ECON4310	_KINHTE	THI2	1	08/09/2015	5	DDA	KI	
120	Hồ Quốc Tuấn	PP nghiên cứu khoa học (KI)	EDUC2401	DH13KI01	KI31	70	13/09/2015	4	DDA	KI	
121	Hồ Quốc Tuấn	PP nghiên cứu khoa học (KI)	EDUC2401	DH13KI03	KI33	56	13/09/2015	4	DDA	KI	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
122	Phạm Hoàng Thạch	Phân tích chứng khoán nợ	FINA4305	DH12KID1	DT21	115	17/09/2015	4	DDA	KI	
123		Tài chính công (KI)	FINA4307	_KINHTE	THI4	0	07/09/2015	5	DDA	KI	
124	Võ Thanh Hải	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH14KI01	KI41	110	26/09/2015	1	MTL	KI	
125	Ngô Gia Lưu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14KI01	KI41	102	20/09/2015	1	DDA	KI	
126	Nguyễn Thị Phượng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14LK01	LK41	95	20/09/2015	1	DDA	KI	
127	Ngô Gia Lưu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14LK03	LK43	75	20/09/2015	1	DDA	KI	
128	Nguyễn Khánh Vân	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14LK05	LK45	95	20/09/2015	1	DDA	KI	
129	Phạm Thị Phương Thảo	Kế toán tài chính 1	ACCO2401	_KETOAN	HLK2	45	13/09/2015	3	DDA	KK	
130	Trần Tuyết Thanh	Kế toán tài chính 3	ACCO3301	_KETOAN	HLK3	87	27/09/2015	2	MTL	KK	
131	Vũ Quốc Thông	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH12KK01	KK21	46	26/09/2015	3	MTL	KK	
132	Vũ Quốc Thông	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH12KT01	KT21	41	26/09/2015	3	MTL	KK	
133	Nguyễn Hoàng Phi Nam	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH12KT02	KT22	47	26/09/2015	3	MTL	KK	
134	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH12KT03	KT23	45	26/09/2015	3	MTL	KK	
135	Nguyễn Hoàng Phi Nam	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH12KT04	KT24	49	26/09/2015	3	MTL	KK	
136	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH12KT05	KT25	44	26/09/2015	3	MTL	KK	
137	Vũ Quốc Thông	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH12KT06	KT26	45	26/09/2015	3	MTL	KK	
138	Ngô Ngọc Linh	Kiểm toán 2	ACCO3305	DH12KK01	KK21	55	15/09/2015	4	DDA	KK	
139	Hồ Sỹ Tuy Đức	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH12KT01	KT21	100	14/09/2015	2	DDA	KK	
140	Phạm Thị Phương Thảo	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH12KT03	KT23	97	14/09/2015	2	DDA	KK	
141	Phạm Thị Phương Thảo	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH12KT05	KT25	99	14/09/2015	2	DDA	KK	
142	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán & lập báo cáo thuế	ACCO3311	DH12KT01	KT21	94	16/09/2015	2	DDA	KK	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
143	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán & lập báo cáo thuế	ACCO3311	DH12KT03	KT23	101	16/09/2015	2	DDA	KK	
144	Ngô Hoàng Điệp	Kế toán & lập báo cáo thuế	ACCO3311	DH12KT05	KT25	98	16/09/2015	2	DDA	KK	
145	Lê Thị Thanh Xuân	Kiểm toán hoạt động	ACCO3313	DH12KK01	KK21	49	17/09/2015	2	DDA	KK	
146	Dương Trọng Nhân	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	_KETOAN	HLK9	40	14/09/2015		VVT	KK	Thi trên máy
147	Dương Trọng Nhân	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	_KETOAN	HLK9	40	16/09/2015		VVT	KK	Thi trên máy
148	Nguyễn Bảo Châu	Kế toán quốc tế 1	ACCO3317	DH12KK01	KK21	50	19/09/2015	1	DDA	KK	
149	Trần Tuyết Thanh	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	DH13KT01	KT31	85	11/09/2015	5	DDA	KK	
150	Trần Tuyết Thanh	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	DH13KT03	KT33	86	11/09/2015	5	DDA	KK	
151	Ngô Hoàng Điệp	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	DH13KT05	KT35	85	11/09/2015	5	DDA	KK	
152	Hoàng Huy Cường	Kế toán chi phí	ACCO4301	_KETOAN	HLK1	113	19/09/2015	5	DDA	KK	
153	Phạm Minh Vương	Kế toán quản trị	ACCO4302	_KETOAN	HLK4	34	14/09/2015	3	DDA	KK	
154	Nguyễn Lê Huỳnh Trúc	Quản trị học	BADM1301	DH14KT01	KT41	100	16/09/2015	4	DDA	KK	
155	Hoàng Mạnh Dũng	Quản trị học	BADM1301	DH14KT03	KT43	103	16/09/2015	4	DDA	KK	
156	Nguyễn Tấn Phong	Thiết lập & thẩm định dự án ĐT	BADM3321	_KETOAN	HLKA	112	15/09/2015	5	MTL	KK	
157	Phan Hiển Minh	Thuế	FINA3303	DH13KT01	KT31	75	21/09/2015	2	MTL	KK	
158	Nguyễn Minh Thơ	Thuế	FINA3303	DH13KT03	KT33	75	21/09/2015	2	MTL	KK	
159	Nguyễn Minh Thơ	Thuế	FINA3303	DH13KT05	KT35	61	21/09/2015	2	MTL	KK	
160	Nguyễn Như ánh	Quản trị tài chính 1	FINA3402	DH13KT01	KT31	99	13/09/2015	5	DDA	KK	
161	Huỳnh Thái Bảo	Quản trị tài chính 1	FINA3402	DH13KT03	KT33	101	13/09/2015	5	DDA	KK	
162	Trần Hoàng Trúc Linh	Quản trị tài chính 1	FINA3402	DH13KT05	KT35	100	13/09/2015	5	DDA	KK	
163	Trương Văn Cường	Quản trị tài chính 1	FINA3402	DH13KT06	KT36	46	13/09/2015	5	DDA	KK	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
164	Huỳnh Văn Sáu	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH14KT01	KT41	108	26/09/2015	1	MTL	KK	
165	Võ Thanh Hải	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH14KT03	KT43	109	26/09/2015	2	MTL	KK	
166	Nguyễn Giang Châu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH14KT01	KT41	113	06/09/2015	1	DDA	KK	
167	Nguyễn Giang Châu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH14KT02	KT42	48	06/09/2015	1	DDA	KK	
168	Nguyễn Giang Châu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH14KT03	KT43	111	06/09/2015	1	DDA	KK	
169	Trần Duy Mỹ	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH13KT01	KT31	73	15/09/2015	1	DDA	KK	
170	Phan Thị Lệ Hương	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH13KT03	KT33	65	15/09/2015	1	DDA	KK	
171	Trần Duy Mỹ	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH13KT05	KT35	84	15/09/2015	1	DDA	KK	
172	Lê Thanh Cường	Cơ học kết cấu (QLXD)	CENG1201	DH14QX01	QX41	76	05/09/2015	5	DDA	KT	
173	Nguyễn Trọng Nghĩa	Địa chất công trình + thực tập	CENG1401	DH14XD01	XD41	104	07/09/2015	5	DDA	KT	
174		Địa chất công trình	DC2301	DH14XD01	XD41	2	07/09/2015	5	DDA	KT	
175	Trần Thanh Danh	Địa chất công trình + thực tập	CENG1401	DH14XD03	XD43	94	07/09/2015	5	DDA	KT	
176	Nguyễn Hoài Nhân	Điện kỹ thuật	CENG2202	DH12XD01	XD21	95	01/09/2015	5	DDA	KT	
177	Trần Thanh Trang	Điện kỹ thuật	CENG2202	DH12XD03	XD23	90	01/09/2015	5	DDA	KT	
178		Sức bền vật liệu 1	CENG2301	_KTCN	THIA	7	31/08/2015	5	DDA	KT	
179	Lê Văn Bình	Sức bền vật liệu 2 +thí nghiệm	CENG2403	DH13XD01	XD31	100	09/09/2015	5	DDA	KT	
180		Sức bền vật liệu 2	SB2402	DH13XD01	XD31	11	09/09/2015	5	DDA	KT	
181	Lê Thanh Cường	Sức bền vật liệu 2 +thí nghiệm	CENG2403	DH13XD02	XD32	53	09/09/2015	5	DDA	KT	
182	Lê Thanh Cường	Sức bền vật liệu 2 +thí nghiệm	CENG2403	DH13XD03	XD33	99	09/09/2015	5	DDA	KT	
183	Lê Thanh Cường	Cơ học kết cấu + BTL	CENG2502	DH13XD01	XD31	109	19/09/2015	1	DDA	KT	
184		Cơ học kết cấu 2	CH2308	DH13XD01	XD31	4	19/09/2015	1	DDA	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
185		Cơ học kết cấu 1	CH2406	DH13XD01	XD31	3	19/09/2015	2	DDA	KT	
186	Lê Văn Bình	Cơ học kết cấu + BTL	CENG2502	DH13XD03	XD33	111	19/09/2015	1	DDA	KT	
187	Trần Trung Dũng	Tải trọng và tác động	CENG3203	DH13XD01	XD31	106	06/09/2015	3	DDA	KT	
188	Trần Trung Dũng	Tải trọng và tác động	CENG3203	DH13XD02	XD32	78	06/09/2015	3	DDA	KT	
189	Trần Trung Dũng	Tải trọng và tác động	CENG3203	DH13XD03	XD33	108	06/09/2015	3	DDA	KT	
190	Trần Trung Dũng	Tải trọng và tác động	CENG3203	DH13XD04	XD34	105	06/09/2015	3	DDA	KT	
191		Đồ án kết cấu BTCT	CENG3205	_KTCN	HLX1	129				KT	Khoa tổ chức thi
192	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Kết cấu bêtông cốt thép 2	CENG3301	_KTCN	HLX2	110	25/09/2015	3	MTL	KT	
193	Dương Hồng Thẩm	Nền móng	CENG3302	DH12XD01	XD21	87	25/09/2015	2	MTL	KT	
194	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nền móng	CENG3302	DH12XD03	XD23	89	25/09/2015	2	MTL	KT	
195		Phương pháp tính + Thực hành	CENG3404	_KTCN	THIC	4	08/09/2015	5	DDA	KT	
196	Lưu Trường Văn	Kỹ thuật thi công	CENG3405	DH12XD01	XD21	81	16/09/2015	3	DDA	KT	
197	Đỗ Hoàng Hải	Kỹ thuật thi công	CENG3405	DH12XD03	XD23	80	16/09/2015	3	DDA	KT	
198	Lâm Ngọc Trà My	Thủy văn công trình	CENG4201	DH12XD01	XD21	105	03/09/2015	5	DDA	KT	
199	Lâm Ngọc Trà My	Thủy văn công trình	CENG4201	DH12XD03	XD23	106	03/09/2015	5	DDA	KT	
200	Nguyễn Thanh Phong	Kinh tế xây dựng	CENG4210	DH11XD01	XD11	81	06/09/2015	2	DDA	KT	
201	Đỗ Hoàng Hải	Kinh tế xây dựng	CENG4210	DH11XD03	XD13	84	06/09/2015	2	DDA	KT	
202	Nguyễn Thanh Phong	Kinh tế xây dựng	CENG4210	DH11XD05	XD15	69	06/09/2015	2	DDA	KT	
203	Nguyễn Thanh Phong	Kinh tế xây dựng	CENG4210	DH11XD07	XD17	83	06/09/2015	2	DDA	KT	
204	Hồ Đức Duy	Bê tông 3	CENG4301	DH11XD01	XD11	91	18/09/2015	3	DDA	KT	
205	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Bê tông 3	CENG4301	DH11XD03	XD13	90	18/09/2015	3	DDA	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
206	Hồ Đức Duy	Bê tông 3	CENG4301	DH11XD05	XD15	89	18/09/2015	3	DDA	KT	
207	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Bê tông 3	CENG4301	DH11XD07	XD17	90	18/09/2015	3	DDA	KT	
208		Thực tập TN (Xây dựng)	CENG4899	DH11XD05	XD15	40				KT	Khoa tổ chức thi
209		Thực tập TN (Xây dựng)	CENG4899	DH11XD06	XD16	35				KT	Khoa tổ chức thi
210		Thực tập TN (Xây dựng)	CENG4899	DH11XD07	XD17	40				KT	Khoa tổ chức thi
211		Thực tập TN (Xây dựng)	CENG4899	DH11XD08	XD18	34				KT	Khoa tổ chức thi
212		Đo lường cảm biến + thực hành	EENG4302	_KTCN	THIE	1	11/09/2015	5	DDA	KT	
213	Đỗ Hoàng Hải	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	DH11XD01	XD11	69	04/09/2015	5	DDA	KT	
214	Đỗ Hoàng Hải	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	DH11XD03	XD13	36	04/09/2015	5	DDA	KT	
215	Đỗ Hoàng Hải	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	DH11XD05	XD15	85	04/09/2015	5	DDA	KT	
216	Nguyễn Đình Đạo	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	DH11XD07	XD17	85	04/09/2015	5	DDA	KT	
217	Võ Thanh Hải	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH14XD01	XD41	108	26/09/2015	2	MTL	KT	
218	Nguyễn Chính Thắng	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH14XD03	XD43	108	26/09/2015	2	MTL	KT	
219	Nguyễn Khánh Vân	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14QX01	QX41	50	20/09/2015	2	DDA	KT	
220	Nguyễn Văn Khanh	Cơ học lý thuyết 1	TECH1302	DH14XD01	XD41	101	18/09/2015	4	DDA	KT	
221	Nguyễn Văn Khanh	Cơ học lý thuyết 1	TECH1302	DH14XD02	XD42	69	18/09/2015	4	DDA	KT	
222	Nguyễn Văn Khanh	Cơ học lý thuyết 1	TECH1302	DH14XD03	XD43	100	18/09/2015	4	DDA	KT	
223	Nguyễn Văn Khanh	Cơ học lý thuyết 1	TECH1302	DH14XD04	XD45	100	18/09/2015	4	DDA	KT	
224		Vẽ kỹ thuật	TECH1401	_KTCN	THID	4	10/09/2015	5	DDA	KT	
225		Vật lý đại cương (A2)	VL0302	_KTCN	THIB	1	06/09/2015	4	DDA	KT	
226		Bài tập lớn cơ kết cấu	XD2043	DH13XD01	XD31	5				KT	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
227		Thực tập địa chất công trình	XD2152	DH14XD01	XD41	0				KT	Khoa tổ chức thi
228	Hồ Thị Trinh Anh	Ngữ pháp Hán ngữ thực hành	CHIN1215	DH14HV01	HV41	49	09/09/2015	5	DDA	NN	
229	Nguyễn Lý Uy Hân	Kỹ năng viết 1	CHIN2201	DH14HV01	HV41	30	13/09/2015	3	DDA	NN	
230	Lưu Hớn Vũ	Kỹ năng viết 1	CHIN2201	DH14HV01	HV42	31	13/09/2015	3	DDA	NN	
231	Hồ Thị Trinh Anh	Kỹ năng nói 3	CHIN2302	DH14HV01	HV41	47				NN	Khoa tổ chức thi
232	Nguyễn Lý Uy Hân	Kỹ năng nghe hiểu 4	CHIN2304	DH13HV01	HV31	52	14/09/2015	5	DDA	NN	
233	Trương Vỹ Quyền	Kỹ năng đọc 4	CHIN2306	DH13HV01	HV31	42	16/09/2015	5	DDA	NN	
234	Trần Đình Tuân	Biên dịch du lịch (TQ)	CHIN3204	DH12HV01	HV21	30	10/09/2015	5	DDA	NN	
235	Trương Vỹ Quyền	Biên dịch du lịch (TQ)	CHIN3204	DH12HV02	HV22	31	10/09/2015	5	DDA	NN	
236	Hồ Minh Quang	Dịch khẩu ngữ 1 (TQ)	CHIN3205	DH12HV01	HV21	50				NN	Khoa tổ chức thi
237	Châu A Phí	Kỹ năng viết 3	CHIN3302	DH13HV01	HV31	35	18/09/2015	2	DDA	NN	
238	Lê Thị Thu Hằng	Biên dịch thương mại (TQ)	CHIN4202	DH12HV01	HV21	31	12/09/2015	5	DDA	NN	
239	Trương Vỹ Quyền	Biên dịch thương mại (TQ)	CHIN4202	DH12HV02	HV22	32	12/09/2015	5	DDA	NN	
240	Lưu Hớn Vũ	Kỹ năng viết 4	CHIN4301	DH12HV01	HV21	30	14/09/2015	4	DDA	NN	
241	Trương Vỹ Quyền	Kỹ năng viết 4	CHIN4301	DH12HV02	HV22	22	14/09/2015	4	DDA	NN	
242	Phạm Vũ Phi Hổ	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH13AV01	AV31	37				NN	Khoa tổ chức thi
243	Phạm Vũ Phi Hổ	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH13AV02	AV32	35				NN	Khoa tổ chức thi
244	Bùi Đỗ Công Thành	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH13AV03	AV33	39				NN	Khoa tổ chức thi
245	Bùi Đỗ Công Thành	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH13AV04	AV34	31				NN	Khoa tổ chức thi
246	Hoàng Hữu Nhân	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH14AV01	AV41	40	17/09/2015	2	DDA	NN	
247	Ngô Vũ Phong	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH14AV02	AV42	35	17/09/2015	2	DDA	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
248	Lê Quang Trực	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH14AV03	AV43	40	17/09/2015	2	DDA	NN	
249	Nguyễn Kim Quý	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH14AV04	AV44	39	17/09/2015	2	DDA	NN	
250	Lê Quang Trực	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH14AV05	AV45	40	17/09/2015	2	DDA	NN	
251	Phạm Khắc Thông	Quản trị học (NN)	ENGL1308	DH12AV01	AV21	51	16/09/2015	3	DDA	NN	
252	Phạm Khắc Thông	Quản trị học (NN)	ENGL1308	DH12AV03	AV23	49	16/09/2015	3	DDA	NN	
253	Nguyễn Châu Bích Tuyền	Nghe nói 3	ENGL2301	DH14AV01	AV41	40	25/09/2015	3	MTL	NN	
254	Trương Thị Bích Thanh	Nghe nói 3	ENGL2301	DH14AV02	AV42	32	25/09/2015	3	MTL	NN	
255	Nguyễn Châu Bích Tuyền	Nghe nói 3	ENGL2301	DH14AV03	AV43	40	25/09/2015	3	MTL	NN	
256	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nghe nói 3	ENGL2301	DH14AV04	AV44	39	25/09/2015	3	MTL	NN	
257	Trần Vũ Diễm Thúy	Nghe nói 3	ENGL2301	DH14AV05	AV45	39	25/09/2015	3	MTL	NN	
258	Dương Đoàn Hoàng Trúc	Viết 2	ENGL2302	DH14AV01	AV41	40				NN	Khoa tổ chức thi
259	Lê Phương Thảo	Viết 2	ENGL2302	DH14AV02	AV42	31				NN	Khoa tổ chức thi
260	Trần Minh Tuấn	Viết 2	ENGL2302	DH14AV03	AV43	41				NN	Khoa tổ chức thi
261	Dương Đoàn Hoàng Trúc	Viết 2	ENGL2302	DH14AV04	AV44	38				NN	Khoa tổ chức thi
262	Lê Phương Thảo	Viết 2	ENGL2302	DH14AV05	AV45	38				NN	Khoa tổ chức thi
263	Nguyễn Như Quỳnh	Luyện dịch 2	ENGL2308	DH13AV01	AV31	34	23/09/2015	4	MTL	NN	
264	Bùi Đỗ Công Thành	Luyện dịch 2	ENGL2308	DH13AV02	AV32	33	23/09/2015	4	MTL	NN	
265	Phạm Vũ Phi Hổ	Luyện dịch 2	ENGL2308	DH13AV03	AV33	35	23/09/2015	4	MTL	NN	
266	Ngô Thị Bạch Loan	Văn hóa Anh - Mỹ	ENGL2309	DH13AV01	AV31	36	18/09/2015	2	DDA	NN	
267	Ngô Thị Bạch Loan	Văn hóa Anh - Mỹ	ENGL2309	DH13AV02	AV32	39	18/09/2015	2	DDA	NN	
268	Đặng Anh Tuấn	Văn hóa Anh - Mỹ	ENGL2309	DH13AV03	AV33	38	18/09/2015	2	DDA	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
269	Đặng Anh Tuấn	Văn hóa Anh - Mỹ	ENGL2309	DH13AV04	AV34	37	18/09/2015	2	DDA	NN	
270	Nguyễn Thanh Tú	Marketing căn bản (NN)	ENGL2312	DH12AV01	AV21	55	25/09/2015	4	MTL	NN	
271	Nguyễn Ngọc Sỹ	Marketing căn bản (NN)	ENGL2312	DH12AV03	AV23	52	25/09/2015	4	MTL	NN	
272	Nguyễn Quốc Bảo	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH12AV01	AV21	45	13/09/2015	2	DDA	NN	
273	Nguyễn Ngọc Tuyền	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH12AV02	AV22	45	13/09/2015	2	DDA	NN	
274	Huỳnh Công Minh Hùng	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH12AV03	AV23	43	13/09/2015	2	DDA	NN	
275	Mai Trí Bình	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH12AV04	AV24	46	13/09/2015	2	DDA	NN	
276	Huỳnh Công Minh Hùng	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH12AV05	AV25	44	13/09/2015	2	DDA	NN	
277	Nguyễn Thúy Nga	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH12AV06	AV26	42	13/09/2015	2	DDA	NN	
278	Đoàn Kim Khoa	Nghe nói 6	ENGL3304	DH13AV01	AV31	39	21/09/2015	5	MTL	NN	
279	Ngô Vũ Phong	Nghe nói 6	ENGL3304	DH13AV02	AV32	35	21/09/2015	5	MTL	NN	
280	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nghe nói 6	ENGL3304	DH13AV03	AV33	39	21/09/2015	5	MTL	NN	
281	Trần Minh Tuấn	Nghe nói 6	ENGL3304	DH13AV04	AV34	39	21/09/2015	5	MTL	NN	
282	Trần Vũ Diễm Thúy	PP giảng dạy tiếng Anh 1	ENGL3307	DH13AV04	AV34	57	16/09/2015	5	DDA	NN	
283	Trần Thị Quý Thu	Nghiệp vụ ngoại thương (NN)	ENGL4203	DH12AV01	AV21	50	05/09/2015	5	DDA	NN	
284	Trần Thị Quý Thu	Nghiệp vụ ngoại thương (NN)	ENGL4203	DH12AV03	AV23	51	05/09/2015	5	DDA	NN	
285	Phan Thị Thu Nga	Kỹ thuật kể chuyện	ENGL4213	DH12AV02	AV22	41				NN	Khoa tổ chức thi
286	Lê Hồ Hương	Kỹ thuật kể chuyện	ENGL4213	DH12AV04	AV24	25				NN	Khoa tổ chức thi
287	Lê Hồ Hương	Kỹ thuật kể chuyện	ENGL4213	DH12AV06	AV26	40				NN	Khoa tổ chức thi
288	Nguyễn Thị Hoài Minh	Giảng dạy qua nhạc, họa	ENGL4216	DH12AV02	AV22	36				NN	Khoa tổ chức thi
289	Nguyễn Thị Hoài Minh	Giảng dạy qua nhạc, họa	ENGL4216	DH12AV04	AV24	28				NN	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
290	Nguyễn Thị Hoài Minh	Giảng dạy qua nhạc, họa	ENGL4216	DH12AV06	AV26	40				NN	Khoa tổ chức thi
291	Đoàn Kim Khoa	Anh ngữ kinh doanh	ENGL4219	DH12AV05	AV25	45	11/09/2015	5	DDA	NN	
292	Nguyễn Ngọc Tuyền	Biên dịch thương mại (AV)	ENGL4301	DH12AV05	AV25	35	16/09/2015	3	DDA	NN	
293	Nguyễn Đức Châu	Phiên dịch thương mại	ENGL4302	DH12AV05	AV25	41				NN	Khoa tổ chức thi
294	Phan Thị Thu Nga	PP kiểm tra & đánh giá học tập	ENGL4304	DH12AV02	AV22	45	15/09/2015	5	DDA	NN	
295	Phan Thị Thu Nga	PP kiểm tra & đánh giá học tập	ENGL4304	DH12AV04	AV24	19	15/09/2015	5	DDA	NN	
296	Phan Thị Thu Nga	PP kiểm tra & đánh giá học tập	ENGL4304	DH12AV06	AV26	45	15/09/2015	5	DDA	NN	
297	Chu Vũ Như Nguyện	Kỹ năng nghe hiểu 3	JAPA2201	DH14NB01	NB41	42	10/09/2015	5	DDA	NN	
298	Lê Kim Long	Kỹ năng nghe hiểu 3	JAPA2201	DH14NB02	NB42	43	10/09/2015	5	DDA	NN	
299	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kỹ năng nghe hiểu 3	JAPA2201	DH14NB03	NB43	44	10/09/2015	5	DDA	NN	
300		Kỹ năng nghe hiểu 3	JAPA2201	DH14NB04	NB44	45	10/09/2015	5	DDA	NN	
301	Yoshida Tadato	Kỹ năng nói 3	JAPA2202	DH14NB01	NB41	42				NN	Khoa tổ chức thi
302	Phạm Minh Tú	Kỹ năng nói 3	JAPA2202	DH14NB02	NB42	36				NN	Khoa tổ chức thi
303	Phạm Minh Tú	Kỹ năng nói 3	JAPA2202	DH14NB04	NB44	51				NN	Khoa tổ chức thi
304	Nguyễn Như Ngân	Kỹ năng viết 1	JAPA2203	DH13NB01	NB31	46	03/09/2015	5	DDA	NN	
305	Chu Vũ Như Nguyện	Kỹ năng viết 1	JAPA2203	DH13NB02	NB32	44	03/09/2015	5	DDA	NN	
306	Chu Vũ Như Nguyện	Từ vựng học tiếng Nhật	JAPA2208	DH13NB01	NB31	58	06/09/2015	3	DDA	NN	
307	Đinh Thị Lệ Thu	Từ vựng học tiếng Nhật	JAPA2208	DH13NB02	NB32	59	06/09/2015	3	DDA	NN	
308	Nguyễn Như Ngân	Tiếng Nhật tổng hợp 3	JAPA2401	DH14NB01	NB41	41	12/09/2015	5	DDA	NN	
309	Chu Vũ Như Nguyện	Tiếng Nhật tổng hợp 3	JAPA2401	DH14NB02	NB42	40	12/09/2015	5	DDA	NN	
310	Lê Kim Long	Tiếng Nhật tổng hợp 3	JAPA2401	DH14NB03	NB43	43	12/09/2015	5	DDA	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
311	Phạm Minh Tú	Tiếng Nhật tổng hợp 3	JAPA2401	DH14NB04	NB44	39	12/09/2015	5	DDA	NN	
312	Đinh Thị Lệ Thu	Kỹ năng viết 3	JAPA3204	DH12NB01	NB21	49	31/08/2015	5	DDA	NN	
313	Đinh Thị Lệ Thu	Kỹ năng viết 3	JAPA3204	DH12NB02	NB22	36	31/08/2015	5	DDA	NN	
314	Nguyễn Bích Nhã Trúc	Văn học Nhật	JAPA3206	DH12NB01	NB21	31	04/09/2015	5	DDA	NN	
315	Nguyễn Bích Nhã Trúc	Văn học Nhật	JAPA3206	DH12NB02	NB22	36	04/09/2015	5	DDA	NN	
316	Phan Minh Thuấn	Kỹ năng đọc hiểu 3	JAPA3210	DH13NB01	NB31	48	13/09/2015	4	DDA	NN	
317	Phan Minh Thuấn	Kỹ năng đọc hiểu 3	JAPA3210	DH13NB02	NB32	41	13/09/2015	4	DDA	NN	
318	Chu Vũ Như Nguyện	Kỹ năng viết 4	JAPA3211	_NN	HLN2	26	01/09/2015	5	DDA	NN	
319	Chu Vũ Như Nguyện	Biên dịch thương mại (NB)	JAPA3212	DH12NB01	NB21	37	07/09/2015	5	DDA	NN	
320	Chu Vũ Như Nguyện	Biên dịch thương mại (NB)	JAPA3212	DH12NB02	NB22	22	07/09/2015	5	DDA	NN	
321	Esaki Chisato	Phiên dịch thương mại (t.Nhật)	JAPA3213	DH12NB01	NB21	38				NN	Khoa tổ chức thi
322	Esaki Chisato	Phiên dịch thương mại (t.Nhật)	JAPA3213	DH12NB02	NB22	24				NN	Khoa tổ chức thi
323	Huỳnh Minh Hiền	Ngữ pháp học tiếng Nhật 1	JAPA3402	DH13NB01	NB31	61	08/09/2015	5	DDA	NN	
324	Huỳnh Minh Hiền	Ngữ pháp học tiếng Nhật 1	JAPA3402	DH13NB02	NB32	57	08/09/2015	5	DDA	NN	
325	Nguyễn Như Ngân	Nghe nâng cao 2	JAPA4201	DH12NB01	NB21	38	13/09/2015	3	DDA	NN	
326	Nguyễn Như Ngân	Nghe nâng cao 2	JAPA4201	DH12NB02	NB22	31	13/09/2015	3	DDA	NN	
327	Mikawa Sumie	Nói nâng cao 2	JAPA4202	DH12NB01	NB21	37				NN	Khoa tổ chức thi
328	Mikawa Sumie	Nói nâng cao 2	JAPA4202	DH12NB02	NB22	30				NN	Khoa tổ chức thi
329	Esaki Chisato	Phiên dịch du lịch	JAPA4205	_NN	HLN1	28				NN	Khoa tổ chức thi
330	Phạm Minh Tú	Địa lý Nhật Bản	JAPA4211	DH12NB01	NB21	44	11/09/2015	5	DDA	NN	
331	Phạm Minh Tú	Địa lý Nhật Bản	JAPA4211	DH12NB02	NB22	47	11/09/2015	5	DDA	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
332	Nguyễn Văn Sáng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14AV01	AV41	80	20/09/2015	2	DDA	NN	
333	Nguyễn Thị Thanh Liên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14AV03	AV43	80	20/09/2015	2	DDA	NN	
334	Nguyễn Thị Thanh Liên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14AV05	AV45	70	20/09/2015	2	DDA	NN	
335	Ngô Gia Lưu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14NB01	NB41	80	20/09/2015	1	DDA	NN	
336	Nguyễn Thị Thanh Liên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14NB03	NB43	74	20/09/2015	1	DDA	NN	
337	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Tiếng Việt thực hành	VIET1201	DH14AV01	AV41	78	06/09/2015	4	DDA	NN	
338	Lê Văn Dũng	Tiếng Việt thực hành	VIET1201	DH14AV03	AV43	80	06/09/2015	4	DDA	NN	
339	Dương Thị My Sa	Tiếng Việt thực hành	VIET1201	DH14AV05	AV45	62	06/09/2015	4	DDA	NN	
340	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Tiếng Việt thực hành	VIET1201	DH14NB01	NB41	79	06/09/2015	4	DDA	NN	
341	Trần Thị Thúy An	Tiếng Việt thực hành	VIET1201	DH14NB03	NB43	69	06/09/2015	4	DDA	NN	
342	Nguyễn Hoàng Trung	Ngôn ngữ học đối chiếu	VIET1204	DH13NB01	NB31	71	15/09/2015	4	DDA	NN	
343	Lý Nguyễn Thu Ngọc	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH14QT01	QT41	117	22/09/2015	1	ADV	QT	
344	Lý Nguyễn Thu Ngọc	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH14QT03	QT43	118	22/09/2015	1	ADV	QT	
345	Trần Minh Ngọc	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH14QT05	QT45	112	22/09/2015	1	ADV	QT	
346	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Marketing căn bản	BADM2301	DH14QT01	QT41	87	14/09/2015	1	ADV	QT	
347	Lê Thị Ngọc Tú	Marketing căn bản	BADM2301	DH14QT03	QT43	89	14/09/2015	1	ADV	QT	
348	Nguyễn Thị Minh Mẫn	Marketing căn bản	BADM2301	DH14QT05	QT45	96	14/09/2015	1	ADV	QT	
349	Nguyễn Ngọc Thông	Thống kê ứng dụng trong KD	BADM2302	DH14QT01	QT41	106	16/09/2015	1	ADV	QT	
350	Nguyễn Ngọc Thông	Thống kê ứng dụng trong KD	BADM2302	DH14QT03	QT43	100	16/09/2015	1	ADV	QT	
351	Nguyễn Ngọc Thông	Thống kê ứng dụng trong KD	BADM2302	DH14QT05	QT45	101	16/09/2015	1	ADV	QT	
352	Trần Văn Thi	Quản trị kênh phân phối	BADM3202	DH12MK01	MK21	99	31/08/2015	5	MTL	QT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
353	Lê Phúc Loan	Hành vi khách hàng (ĐH)	BADM3301	DH13MK01	MK31	76	16/09/2015	2	ADV	QT	
354	Trần Việt Hùng	Quản trị vận hành	BADM3303	DH13KQ01	KQ31	132	14/09/2015	3	ADV	QT	
355	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Quan hệ công chúng	BADM3305	DH12MK01	MK21	95	01/09/2015	5	MTL	QT	
356	Nguyễn Thị Bích Trâm	Thương mại điện tử	BADM3306	DH13KQ01	KQ31	168	18/09/2015	2	ADV	QT	
357	Huỳnh Kim Tôn	Vận tải và bảo hiểm	BADM3309	DH12KQ01	KQ21	51	14/09/2015	4	MTL	QT	
358	Nguyễn Thị Thủy	Quản trị du lịch	BADM3312	DH13DL01	DL31	20	24/09/2015	2	ADV	QT	
359	Võ Việt Hòa	Quản trị khách sạn - nhà hàng	BADM3314	DH12DL01	DL21	35	18/09/2015	5	MTL	QT	
360	Nguyễn Quang Vinh	Hành vi tổ chức	BADM3315	DH13NL01	NL31	57	22/09/2015	4	ADV	QT	
361	Đặng Thu Hương	Hoạch định và tuyển dụng	BADM3318	DH12NL01	NL21	99	21/09/2015	5	MTL	QT	
362	Nguyễn Ngọc Thông	Dự báo trong kinh doanh	BADM3326	DH13MK01	MK31	145	14/09/2015	2	ADV	QT	
363	Nguyễn Ngọc Thông	Dự báo trong kinh doanh	BADM3326	DH13MK01	MK32	44	14/09/2015	2	ADV	QT	
364	Lê Thanh Huyền Thơ	Kinh doanh quốc tế	BADM3403	DH13KQ01	KQ31	57	13/09/2015	4	ADV	QT	
365	Võ Thị Cẩm Nhung	PP hướng dẫn du lịch	BADM4205	DH12DL01	DL21	38	06/09/2015	4	MTL	QT	
366	Huỳnh Nhựt Nghĩa	Quản trị rủi ro trong KD QT	BADM4214	DH12KQ01	KQ21	89	04/09/2015	5	MTL	QT	
367	Phạm Nam Vĩnh An	Văn hóa tổ chức	BADM4218	DH12NL01	NL21	103	03/09/2015	5	MTL	QT	
368	Nguyễn Thị Minh Mẫn	Truyền thông Marketing TH	BADM4302	DH12MK01	MK21	93	15/09/2015	4	MTL	QT	
369	Ngô Thị Phương Anh	Quản trị bán hàng	BADM4303	DH13MK01	MK31	74	22/09/2015	3	ADV	QT	
370	Lâm Ngọc Điệp	Nghiên cứu Marketing	BADM4304	DH12MK01	MK21	69	17/09/2015	2	MTL	QT	
371	Đinh Thị Thu Oanh	Quản trị khu du lịch	BADM4305	DH12DL01	DL21	36	23/09/2015	5	MTL	QT	
372	Trương Anh Tuấn	Bảo hiểm và trợ cấp xã hội	BADM4306	DH12NL01	NL21	68	19/09/2015	2	MTL	QT	
373	Trương Anh Tuấn	Bảo hiểm và trợ cấp xã hội	BADM4306	DH13NL01	NL31	64	19/09/2015	2	ADV	QT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
374	Vũ Thanh Hiếu	Đào tạo & phát triển nhân viên	BADM4307	DH12NL01	NL21	97	17/09/2015	3	MTL	QT	
375	Huỳnh Đặng Bích Vy	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH14QT01	QT41	94	18/09/2015	1	ADV	QT	
376	Võ Thị Ngọc Trinh	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH14QT03	QT43	106	18/09/2015	1	ADV	QT	
377	Võ Thị Ngọc Trinh	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH14QT05	QT45	99	18/09/2015	1	ADV	QT	
378	Phan Thị Minh Huệ	Thanh toán quốc tế	FINA3302	DH12KQ01	KQ21	113	25/09/2015	4	MTL	QT	
379	Nguyễn Huỳnh Anh Như	Pháp luật về xúc tiến th.mại	GLAW4201	DH12MK01	MK21	96	13/09/2015	3	MTL	QT	
380	Nguyễn Thị Bích	Luật lao động	GLAW4202	DH12NL01	NL21	106	05/09/2015	5	MTL	QT	
381	Phan Đặng Hiếu Thuận	Luật kinh doanh quốc tế	GLAW4204	DH12KQ01	KQ21	98	13/09/2015	2	MTL	QT	
382	Trần Duy Mỹ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH13KQ01	KQ31	113	06/09/2015	5	ADV	QT	
383		Phân tích định lượng trong QT	BADM2305	_QTKD	THI1	1	06/09/2015	2	MTL	QT	
384	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Tiến hóa và đa dạng sinh học	BIOT2202	DH14SH01	SH41	97	15/09/2015	3	BD	SH	
385	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Tiến hóa và đa dạng sinh học	BIOT2202	DH14SH03	SH43	86	15/09/2015	3	BD	SH	
386	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Công nghệ protein-enzyme	BIOT2402	DH13SH01	SH31	90	26/09/2015	4	BD	SH	
387		Công nghệ protein - enzyme	SH3471	DH13SH01	SH31	1	26/09/2015	4	BD	SH	
388	Lao Đức Thuận	SH chức năng động vật (SLĐV)	BIOT2504	DH13SH01	SH31	85	30/09/2015	1	BD	SH	
389		S.học CN động vật & CNSH ĐV	SH3493	DH13SH01	SH31	0	30/09/2015	1	BD	SH	
390	Lê Thị Kính	Di truyền học	BIOT2505	DH13SH01	SH31	96	21/09/2015	2	BD	SH	
391		Di truyền học & KT Gen	SH3313	DH13SH01	SH31	1	21/09/2015	2	BD	SH	
392	Như Xuân Thiện Chân	Quá trình & th.bị CNSH 2	BIOT3201	DH13SH01	SH31	100	28/09/2015	1	BD	SH	
393	Như Xuân Thiện Chân	Quá trình & th.bị CNSH 2	BIOT3201	DH13SH02	SH32	35	28/09/2015	1	BD	SH	
394	Trương Kim Phượng	Vi sinh nông nghiệp	BIOT3205	DH12VS01	VS21	62	24/09/2015	1	BD	SH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
395	Vũ Thụy Quang	CNSH môi trường	BIOT3208	DH12NN01	NN21	47	28/09/2015	3	BD	SH	
396	Đỗ Thị Kim Chi	Quản lý môi trường	BIOT3216	DH12NN01	NN21	52	26/09/2015	3	BD	SH	
397	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Bảo vệ thực vật	BIOT3217	DH12NN01	NN21	44	22/09/2015	1	BD	SH	
398	Nguyễn Văn Minh	Kỹ thuật phân tích vi sinh vật	BIOT3404	DH12VS01	VS21	60	22/09/2015	2	BD	SH	
399		Kiểm tra chất lượng sản phẩm	SH3319	DH12VS01	VS21	0	22/09/2015	2	BD	SH	
400	Nguyễn Minh Hoàng	Chiết xuất dược liệu	BIOT3411	DH12NN01	NN21	47	30/09/2015	3	BD	SH	
401		Công nghệ tế bào	SH3374	DH12NN01	NN21	0	30/09/2015	3	BD	SH	
402	Lê Huyền ái Thúy	Công nghệ gene	BIOT3427	DH13SH01	SH31	90	24/09/2015	2	BD	SH	
403		Công nghệ gen	SH3390	DH13SH01	SH31	0	24/09/2015	2	BD	SH	
404	Lê Huyền ái Thúy	Những VĐ về VSV hiện đại	BIOT4201	DH12VS01	VS21	61	28/09/2015	2	BD	SH	
405		Phụ gia trong CBTP	BIOT4203	_CNSH	THI2	10	13/09/2015	2	BD	SH	
406	Nguyễn Minh Hoàng	Hợp chất TN có hoạt tính SH	BIOT4204	DH12NN01	NN21	50	06/09/2015	4	BD	SH	
407	Nguyễn Văn Minh	Phát triển sản phẩm CNSH	BIOT4208	DH12VS01	VS21	62	06/09/2015	3	BD	SH	
408		CN bảo quản & CB thịt-cá-trứng	BIOT4212	_CNSH	THI6	12	13/09/2015	4	BD	SH	
409		CN bảo quản & CB rau quả	BIOT4217	_CNSH	THI7	4	13/09/2015	3	BD	SH	
410		Seminar CN thực phẩm	BIOT4218	_CNSH	THI5	1				SH	Khoa tổ chức thi
411		Thực phẩm chức năng	BIOT4221	_CNSH	THI4	0	15/09/2015	4	BD	SH	
412	Dương Nhật Linh	Hệ thống QLCL trong SX DP	BIOT4222	DH12NN01	NN21	50	24/09/2015	4	BD	SH	
413	Dương Nhật Linh	Vi sinh TP &SP lên men TT	BIOT4501	DH12VS01	VS21	60	30/09/2015	2	BD	SH	
414		VS trong CBTP và TP lên men TT	SH3282	DH12VS01	VS21	0	30/09/2015	2	BD	SH	
415	Bùi Thị Mỹ Hồng	PP nghiên cứu khoa học	EDUC1205	DH13SH01	SH31	90	06/09/2015	2	BD	SH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
416	Võ Thanh Tân	Vật lý đại cương (A1)	PHYS1401	DH14SH01	SH41	97	21/09/2015	3	BD	SH	
417	Võ Thanh Tân	Vật lý đại cương (A1)	PHYS1401	DH14SH03	SH43	93	21/09/2015	3	BD	SH	
418	Võ Trọng Đường	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14SH01	SH41	97	20/09/2015	1	BD	SH	
419	Võ Trọng Đường	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14SH03	SH43	76	20/09/2015	2	BD	SH	
420		Đánh giá cảm quan thực phẩm	BIOT3406	_CNSH	THIX	27	17/09/2015	2	BD	SH	
421	Trần Thị Vinh	Kế toán doanh nghiệp 1	ACCO2402	DH13TN01	TN31	56	07/09/2015	5	MTL	TC	
422	Hoàng Huy Cường	Kế toán doanh nghiệp 1	ACCO2402	DH13TN03	TN33	83	07/09/2015	5	MTL	TC	
423	Nguyễn Thành Long	Quản trị học	BADM1301	DH14TN01	TN41	78	16/09/2015	4	MTL	TC	
424	Thái Thanh Tuấn	Quản trị học	BADM1301	DH14TN03	TN43	79	16/09/2015	4	MTL	TC	
425	Võ Thị Ngọc Trinh	Kinh tế lượng	ECON2304	DH13TN01	TN31	86	21/09/2015	4	MTL	TC	
426	Mai Hoàng Chương	Kinh tế lượng	ECON2304	DH13TN03	TN33	71	21/09/2015	4	MTL	TC	
427	Nguyễn Đặng Phương Hiền	Thị trường chứng khoán	FINA2301	DH13TN01	TN31	82	23/09/2015	3	MTL	TC	
428	Nguyễn Quốc Việt	Thị trường chứng khoán	FINA2301	DH13TN03	TN33	42	23/09/2015	3	MTL	TC	
429	Phan Ngọc Tấn	Thẩm định tín dụng	FINA3304	DH12NH01	NH21	97	18/09/2015	4	MTL	TC	
430	Ngô Thành Trung	Marketing ngân hàng	FINA3305	DH12NH01	NH21	107	16/09/2015	5	MTL	TC	
431	Phan Ngọc Tấn	Quản trị ngân hàng thương mại	FINA3307	DH12NH01	NH21	57	22/09/2015	2	MTL	TC	
432	Trần Thế Sao	Quản trị ngân hàng thương mại	FINA3307	DH12TC01	TC21	103	22/09/2015	2	MTL	TC	
433	Trần Thế Sao	Quản trị ngân hàng thương mại	FINA3307	DH12TC02	TC22	100	22/09/2015	2	MTL	TC	
434	Phạm Thu Hương	Kinh doanh ngoại hối	FINA3308	DH12TC01	TC21	100	18/09/2015	3	MTL	TC	
435	Phạm Thu Hương	Kinh doanh ngoại hối	FINA3308	DH12TC02	TC22	102	18/09/2015	3	MTL	TC	
436	Trần Thế Sao	Mô hình tài chính	FINA3313	DH12TC01	TC21	49				TC	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
437	Trần Thế Sao	Mô hình tài chính	FINA3313	DH12TC02	TC22	49				TC	Khoa tổ chức thi
438	Trần Thế Sao	Mô hình tài chính	FINA3313	DH12TC01	TC23	49				TC	Khoa tổ chức thi
439	Trần Thế Sao	Mô hình tài chính	FINA3313	DH12TC02	TC24	43				TC	Khoa tổ chức thi
440	Phạm Hoàng Thạch	Quản lý danh mục đầu tư	FINA3316	DH12TC01	TC21	101	24/09/2015	5	MTL	TC	
441	Phạm Hoàng Thạch	Quản lý danh mục đầu tư	FINA3316	DH12TC02	TC22	100	24/09/2015	5	MTL	TC	
442	Vũ Hữu Thành	Thị trường tài chính phái sinh	FINA3317	_KTTCNH	HLT1	89	06/09/2015	2	MTL	TC	
443	Nguyễn Đặng Phương Hiền	Ngân hàng đầu tư	FINA3323	DH12NH01	NH21	82	14/09/2015	5	MTL	TC	
444	Phan Ngọc Thùy Như	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH13TN01	TN31	103	09/09/2015	5	MTL	TC	
445	Phan Ngọc Thùy Như	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH13TN03	TN33	102	09/09/2015	5	MTL	TC	
446	Ngô Gia Lưu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14TN01	TN41	70	20/09/2015	1	MTL	TC	
447	Ngô Gia Lưu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14TN03	TN43	45	20/09/2015	2	MTL	TC	
448	Bùi Nhựt Phong	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH14TN01	TN41	71	24/09/2015	4	MTL	TC	
449	Đỗ Hồng Quân	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH14TN03	TN43	54	24/09/2015	4	MTL	TC	
450	Phan Thị Minh Huệ	Tài chính và đầu tư quốc tế	FINA4209	_KTTCNH	HLT2	35	27/09/2015	3	MTL	TC	
451	Nguyễn Đình Kim	Quản trị học	BADM1301	DH14TK01	TK41	99	16/09/2015	4	DDA	TH	
452	Mai Hoàng Chương	Kinh tế lượng	ECON2304	DH13TK01	TK31	92	21/09/2015	4	MTL	TH	
453	Huỳnh Thái Bảo	Quản trị tài chính (KI)	FINA4306	DH13TK01	TK31	93	23/09/2015	4	MTL	TH	
454	Nguyễn Tri Quỳnh Nga	Công cụ web	ITEC1404	DH14TH01	TH41	79	13/09/2015	3	DDA	TH	
455	Nguyễn Cao Tùng	Công cụ web	ITEC1404	DH14TH03	TH43	64	13/09/2015	3	DDA	TH	
456	Tô Oai Hùng	Cơ sở lập trình	ITEC1505	_CNTT	HLI1	48				TH	Khoa tổ chức thi
457	Huỳnh Minh Quang	Hệ điều hành	ITEC2301	DH14TH01	TH41	96	25/09/2015	1	MTL	TH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
458	Huỳnh Minh Quang	Hệ điều hành	ITEC2301	DH14TH03	TH43	98	25/09/2015	1	MTL	TH	
459	Ngô Minh Vương	Hệ điều hành	ITEC2301	DH14TK01	TK41	98	25/09/2015	1	MTL	TH	
460	Nguyễn Thị Mai Trang	Lập trình giao diện	ITEC2401	DH13TH01	TH31	79	12/09/2015	5	DDA	TH	
461	Nguyễn Thị Trâm Anh	Thuật giải	ITEC2402	_CNTT	HLI2	66	13/09/2015	2	DDA	TH	
462	Lê Xuân Trường	Cấu trúc dữ liệu	ITEC2501	DH14TH01	TH41	81	23/09/2015	5	MTL	TH	
463	Lê Xuân Trường	Cấu trúc dữ liệu	ITEC2501	DH14TH03	TH43	77	23/09/2015	5	MTL	TH	
464	Huỳnh Minh Quang	Lập trình hướng đối tượng	ITEC2504	_CNTT	HLI3	65	13/09/2015	4	DDA	TH	
465	Hồ Quang Khải	Phân tích thiết kế hệ thống	ITEC3401	DH13TH01	TH31	82	08/09/2015	5	DDA	TH	
466	Ngô Minh Vương	Phân tích thiết kế hệ thống	ITEC3401	DH13TK01	TK31	77	08/09/2015	5	DDA	TH	
467	Huỳnh Minh Quang	Lập trình mạng	ITEC3408	DH12TH01	TH21	68				TH	Khoa tổ chức thi
468	Hồ Quang Khải	Quản trị hệ cơ sở dữ liệu	ITEC4402	DH12TH01	TH21	53	09/09/2015	5	DDA	TH	
469	Đào Thế Long	An toàn bảo mật thông tin	ITEC4406	DH12TH01	TH21	40	07/09/2015	5	DDA	TH	
470	Nguyễn Tri Quỳnh Nga	Quản lý dự án phần mềm	ITEC4408	DH12TK01	TK21	93	13/09/2015	5	DDA	TH	
471	Nguyễn Quang Trình	Công nghệ mã nguồn mở	ITEC4410	DH13TH01	TH31	64	10/09/2015	5	DDA	TH	
472	Nguyễn Thị Trâm Anh	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	MISY2501	DH14TK01	TK41	79	18/09/2015	2	DDA	TH	
473	Nguyễn Thị Trâm Anh	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	MISY2501	DH14TK02	TK42	44	18/09/2015	2	DDA	TH	
474	Võ Thị Kim Anh	HT quản lý nguồn lực DN	MISY4201	DH12TK01	TK21	73	06/09/2015	2	DDA	TH	
475	Võ Thị Kim Anh	Phát triển HTTT kinh tê	MISY4301	DH12TK01	TK21	71	15/09/2015	4	DDA	TH	
476	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH13TK01	TK31	100	15/09/2015	1	DDA	TH	
477	Nguyễn Thị Thanh Liên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14TH01	TH41	80	20/09/2015	2	DDA	TH	
478	Nguyễn Thị Thanh Liên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14TH03	TH43	61	20/09/2015	2	DDA	TH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
479	Nguyễn Khánh Vân	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14TK01	TK41	97	20/09/2015	2	DDA	TH	
480	Nguyễn Thị Kim Yến	Logic học	ACCO1201	DH14DN01	DN41	126	16/09/2015	3	ADV	XH	
481	Vũ Thanh Hiếu	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH12XH01	XH21	150	19/09/2015	5	ADV	XH	
482	Nguyễn Thanh Tuấn	Tiếng Mã 3	MALY1303	DH12VH01	D2VH	34	22/09/2015	3	ADV	XH	
483	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH13CT01	CT31	96	15/09/2015	1	ADV	XH	
484	Nguyễn Thị Phượng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14CT01	CT41	70	20/09/2015	1	ADV	XH	
485	Lộ Kim Cúc	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14DN01	DN41	80	20/09/2015	2	ADV	XH	
486	Nguyễn Thị Phượng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH14XH01	XH41	91	20/09/2015	1	ADV	XH	
487	Nguyễn Thị Tâm Anh	Văn hóa - văn minh phương đông	SEAS1301	DH14DN01	DN41	96	18/09/2015	2	ADV	XH	
488	Đặng Thị Quốc Anh Đào	Lịch sử phương đông	SEAS2204	DH13DN01	DN31	35	01/09/2015	5	ADV	XH	
489	Nguyễn Thị Kim Yến	Văn hóa các nước ĐNA	SEAS2205	DH13DN01	DN31	35	03/09/2015	5	ADV	XH	
490	Tào Văn Ân	Mỹ học đại cương	SEAS2207	DH13DN01	DN31	35	05/09/2015	5	DDA	XH	
491	Nguyễn Hữu Lộc	Kinh tế các nước ĐNA	SEAS2210	DH13DN01	DN31	33	13/09/2015	2	ADV	XH	
492	Đàng Năng Hòa	Tôn giáo các nước ĐNA	SEAS3202	DH13DN01	DN31	37	17/09/2015	3	ADV	XH	
493	Trần Phi Hoàng	Phương pháp hướng dẫn du lịch	SEAS3209	DH12VH01	D2VH	52	19/09/2015	1	MTL	XH	
494	Nguyễn Thị Tâm Anh	VH ấn độ & ảnh hưởng ở khu vực	SEAS4201	DH12VH01	D2VH	54	31/08/2015	5	ADV	XH	
495	Nguyễn Lý Uy Hân	Người Hoa ở ĐNA	SEAS4202	DH12VH01	D2VH	52	06/09/2015	2	ADV	XH	Nộp tiểu luận
496	Đàng Năng Hòa	Chuyên đề văn hóa ĐNA	SEAS4203	DH12VH01	D2VH	54	15/09/2015	4	ADV	XH	
497	Nguyễn Bảo Thanh Nghi	Xã hội học về giới	SOCI1204	DH14XH01	XH41	68	13/09/2015	3	ADV	XH	Nộp tiểu luận
498	Đỗ Hồng Quân	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH14DN01	DN41	90	24/09/2015	4	ADV	XH	
499	Doãn Thị Ngọc	Giới & phát triển (XHH về giới	SOCI2205	DH14CT01	CT41	59	18/09/2015	3	ADV	XH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
500	Nguyễn Xuân Nghĩa	Phương pháp nghiên cứu XHH 1	SOCI2301	DH14XH01	XH41	73	24/09/2015	5	ADV	XH	
501	Lê Minh Tiến	Thống kê trong KHXH	SOCI2302	DH13DN01	DN31	60	19/09/2015	4	ADV	XH	
502	Hà Minh Trí	Phát triển cộng đồng	SOCI2304	DH13XH01	XH31	35	22/09/2015	5	ADV	XH	
503	Lâm Thị ánh Quyên	Xã hội học lối sống	SOCI3201	DH13XH01	XH31	37	06/09/2015	4	ADV	XH	
504	Lê Minh Tiến	Xã hội học tội phạm	SOCI3203	DH12CT01	CT21	86	08/09/2015	5	ADV	XH	
505	Trần Thị Thanh Trà	Tâm lý học xã hội	SOCI3204	DH13XH01	XH31	38	16/09/2015	4	ADV	XH	
506	Lâm Thị ánh Quyên	Xã hội học đô thị	SOCI3207	DH12CT01	CT21	51	10/09/2015	5	ADV	XH	
507	Bùi Nhựt Phong	Xã hội học nông thôn	SOCI3208	DH13XH01	XH31	36	13/09/2015	5	ADV	XH	
508	Phạm Gia Trân	Dân số học	SOCI3212	DH13CT01	CT31	75	04/09/2015	5	ADV	XH	
509	Bùi Nghĩa	Pháp chế XH & Luật lao động	SOCI3302	DH12CT01	CT21	47	14/09/2015	2	ADV	XH	
510	Nguyễn Quang Vinh	Xã hội học tổ chức	SOCI3308	DH12XH01	XH21	90	17/09/2015	2	ADV	XH	
511	Nguyễn Bảo Thanh Nghi	Các lý thuyết XHH hiện đại	SOCI4201	DH12XH01	XH21	96	07/09/2015	5	ADV	XH	
512	Huỳnh Minh Hiền	An sinh xã hội	SWOR1302	DH14CT01	CT41	65	22/09/2015	2	ADV	XH	
513	Huỳnh Minh Hiền	An sinh xã hội	SWOR1302	DH14XH01	XH41	66	22/09/2015	2	ADV	XH	
514	Doãn Thị Ngọc	Hành vi con người và MTXH	SWOR2201	DH13CT01	CT31	79	06/09/2015	3	ADV	XH	
515	Lâm Hiếu Minh	Sức khỏe tâm thần	SWOR3202	DH14CT01	CT41	59	16/09/2015	2	ADV	XH	
516	Nguyễn Thị Nhẫn	An sinh nhi đồng và gia đình	SWOR3203	DH13CT01	CT31	84	13/09/2015	4	ADV	XH	
517	Tôn Nữ ái Phương	PP nghiên cứu trong CTXH	SWOR3208	DH13CT01	CT31	77	19/09/2015	3	ADV	XH	Nộp tiểu luận
518	Nguyễn Thị ánh Nguyệt	Tham vấn trẻ trong HC ĐBKK	SWOR3209	DH12CT01	CT21	50	12/09/2015	5	ADV	XH	
519	Thạch Ngọc Yến	Tham vấn cơ bản	SWOR4201	DH12XH01	XH21	89	09/09/2015	5	ADV	XH	
520	Lê Chí An	Quản lý doanh nghiệp vừa & nhỏ	SWOR4202	DH12XH01	XH21	134	11/09/2015	5	ADV	XH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
521	Nguyễn Hữu Thân	Quản trị hành chánh-văn phòng	SWOR4205	DH12XH01	XH21	92	15/09/2015	3	ADV	XH	

TP. HCM, ngày 20 tháng 07 năm 2015

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Chính Thắng

Ghi chú:

1/ Thời gian

Ca 1: bắt đầu lúc 7g00

Ca 2: bắt đầu lúc 9g30

Ca 3: bắt đầu lúc 13g00

Ca 4: bắt đầu lúc 15g30

Ca 5: bắt đầu lúc 18g00

2/ Địa điểm

ADV: 511 An Dương Vương, Quận Bình Tân, TP.HCM

BD: 68 Lê Thị Trung, Bình Dương

DDA: 119 Phổ Quang, P.9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

DVB: 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP.HCM

MTL: Số 2 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM

NTO: 37/3-37/5 Ngô Tất Tố, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

VVT: Số 97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

(*) Ghi chú:

Môn Hệ thống thông tin kế toán 1 (ACCO3315) sinh viên xem danh sách thi, ngày thi và ca thi cụ thể tại mục Tin tức – sự kiện trên trang Web của khoa Kế toán – Kiểm toán http://www.ou.edu.vn/ktkt/Pages/tin-tuc.aspx.